

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2017.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 5 NĂM BỆNH VIỆN BÌNH DÂN GIAI ĐOẠN TỪ 2015 ĐẾN 2020

I - BỐI CẢNH XÂY DỰNG

1. Sự cần thiết xây dựng kế hoạch

Bệnh viện Bình Dân là bệnh viện chuyên khoa hạng I với quy mô 550 giường, được sự quan tâm của Thành uỷ, UBND TP. HCM, Sở Y tế và các cấp các ngành cũng như sự cố gắng nỗ lực của tập thể nhân viên Bệnh viện, qua hơn 65 năm xây dựng và phát triển, Bệnh viện Bình Dân đã có nhiều đóng góp to lớn trong sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Ngày nay trong thời kỳ phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân đòi hỏi chất lượng chăm sóc sức khỏe phải được nâng cao.

Các quy chế chuyên môn từng bước được kiện toàn, nhiều kỹ thuật mới được triển khai, các dịch vụ y tế ngày một đa dạng, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc và phục vụ bệnh nhân được cải thiện, việc cung ứng thuốc và trang thiết bị y tế được đầu tư đáp ứng nhu cầu thiết yếu của công tác khám chữa bệnh, trình độ đội ngũ cán bộ y tế và chất lượng dịch vụ KCB cho nhân dân ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Bình Dân vẫn còn một số tồn tại: cơ sở hạ tầng chật hẹp làm hạn chế chất lượng điều trị trong tình trạng bệnh viện luôn quá tải, dịch vụ y tế vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu ngày càng cao, đa dạng của nhân dân.

Mặt khác cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, nhiều vấn đề mới phát sinh như ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội đang ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của nhân dân, cơ cấu bệnh tật có nhiều thay đổi, quy mô dân số của thành phố trong những năm tới vẫn tiếp tục tăng, nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao và đa dạng, trong khi khả

năng đáp ứng của bệnh viện còn hạn chế. Từ những hạn chế trên, công tác khám chữa bệnh phục vụ nhân dân đang đứng trước những thách thức vô cùng to lớn.

Vì vậy, để giải quyết những khó khăn nói trên, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh nói chung và của khu vực phía nam nói riêng, việc xây dựng kế hoạch phát triển bệnh viện trong 5 năm sắp tới là công việc cần thiết và quan trọng.

Việc xây dựng kế hoạch phát triển Bệnh viện Bình Dân giai đoạn 2015-2020 nhằm xây dựng bệnh viện phát triển toàn diện đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trong thời kỳ mới - thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, góp phần hoàn thành mục tiêu các chương trình y tế theo quy hoạch phát triển ngành y tế thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

2. Căn cứ để xây dựng kế hoạch

a. Căn cứ vào pháp lý

- Luật Khám, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009.
- Luật Bảo hiểm Y tế số: 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008.
- Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.
- Quyết định số 243/QĐ-TTg ngày 5/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình hành động của chính phủ thực hiện Nghị quyết 46-BCT về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.
- Quyết định số 122/2013/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
- Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn 2020.
- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị nghiệp công lập.

- Nghị định số 85/2012/NĐ-CP của Chính phủ : Về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

- Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống Y tế Việt Nam giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.

- Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế.

- Thông tư 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 của Liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế Nhà nước.

- Các văn bản pháp lý liên quan đến công tác khám chữa bệnh do cơ quan quản lý các cấp ban hành.....

b. Căn cứ vào thực tiễn

- Căn cứ vào kết quả hoạt động của bệnh viện qua các năm.

- Căn cứ vào cơ sở hạ tầng và hệ thống trang thiết bị máy móc hiện có của bệnh viện.

- Căn cứ vào nguồn nhân lực thực phát triển chuyên môn của bệnh viện.

- Căn cứ vào việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch được giao qua các năm triển khai.

II - THỰC TRẠNG

Được thành lập từ năm 1954, Bệnh viện Bình Dân là chiếc nôi của ngành ngoại khoa của TP.Hồ Chí Minh và các tỉnh thành phía Nam. Với bề dày truyền thống giảng dạy và học tập, trong hợp tác với các trường Y khoa hàng đầu, Bệnh viện Bình Dân là địa chỉ uy tín của người dân trong lựa chọn nơi khám chữa bệnh và là ngôi trường thực hành lâm sàng chất lượng của các thế hệ giảng viên và học viên y khoa.

Qua nhiều thập kỷ không ngừng nỗ lực phấn đấu, đến nay bệnh viện Bình Dân đã trở thành đơn vị đầu ngành về ngoại khoa . Bệnh viện đã được Bộ Y tế xếp hạng là bệnh viện hạng I, chuyên khoa tuyến cuối về ngoại Tổng quát và Tiết niệu cho các tỉnh phía nam vào năm 1997.

Bệnh viện Bình Dân cũng là trung tâm hợp tác viện- trường, nơi đào tạo và thực tập cho bác sĩ của các trường đại học trong nhiều năm qua: Đại học Y dược TP Hồ Chí Minh, Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Khoa Y Đại học Quốc gia...Bệnh viện

có một đội ngũ cán bộ khoa học trình độ cao, cùng với đội ngũ phẫu thuật viên có tay nghề kỹ thuật tốt, bao gồm nhiều Giáo sư, Phó giáo sư đầu ngành, Tiến sĩ y học...

Với điều kiện thuận lợi trên, Bệnh viện Bình Dân là nơi tiên phong áp dụng nhiều kỹ thuật mới trong lĩnh vực ngoại khoa ngay từ khi mới thành lập. Bệnh viện Bình Dân là một trong những bệnh viện ngoại khoa đầu tiên trong cả nước tiến hành phẫu thuật nội soi điều trị cho bệnh nhân. Nhằm tạo tiền đề và nền tảng cho sự phát triển công nghệ cao cho các bệnh viện trực thuộc Sở Y Tế thành phố Hồ Chí Minh, theo tiêu chí “thành phố thông minh”. Đây cũng là chương trình góp phần “xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình...”

Là bệnh viện hạng I, chuyên khoa tuyến cuối về ngoại Tổng quát và Tiết niệu, đồng thời được sự tín nhiệm của Sở Y tế TP Hồ Chí Minh, bệnh viện Bình Dân tham gia thường xuyên chỉ đạo tuyến cho các bệnh viện bạn và phối hợp với các bệnh viện khác thực hiện các phẫu thuật chuyên sâu trong công tác điều trị, góp phần nâng cao chất lượng điều trị, phục vụ nhân dân.

Để đáp ứng nhu cầu về chuyên môn, phẫu thuật ngày càng chuyên sâu trong các lĩnh vực, bệnh viện Bình Dân đã thành lập một số đơn vị, khoa, phòng, phù hợp với sự phát triển của bệnh viện và nhằm phục vụ công tác khám, chữa bệnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn các nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Qua đó kỹ thuật chuyên môn, tay nghề của nhân viên ngày càng nâng cao, phù hợp với xu thế phát triển lâu dài của Bệnh viện Bình Dân.

Song song với việc phát triển chuyên môn, công tác khám và chữa bệnh, bệnh viện luôn đi đầu trong công tác huấn luyện, đào tạo và nghiên cứu. Bệnh viện tổ chức có hiệu quả các buổi sinh hoạt khoa học, các lớp huấn luyện chuyên môn, nâng cao tay nghề cho các bác sĩ và nhân viên trong bệnh viện, tổ chức các hội thảo, hội nghị tại Bình dân cũng như tham gia ngoài bệnh viện. Duy trì hợp tác quốc tế là tiêu chí được thực hiện thường xuyên của bệnh viện, các chuyên gia nước ngoài được mời tham dự các hội thảo tại bệnh viện nhằm chia sẻ và học tập kinh nghiệm với nhau.

Bên cạnh các hoạt động về công tác chuyên môn, bệnh viện cũng có những cải cách về thủ tục hành chính nhằm phục vụ công tác khám và chữa bệnh. Việc chấn chỉnh thực hiện các quy chế chuyên môn và chấn chỉnh việc thực hiện các quy chế của BHYT là một trong những mục tiêu hàng đầu phải thực hiện của bệnh viện, với mong

muốn công tác hành chính, quản lý song hành, theo kịp với sự phát triển của công tác chuyên môn.

Ngoài công tác khám và chữa bệnh là mục tiêu trọng tâm và luôn được nâng cao, bệnh viện cũng luôn quan tâm đến các hoạt động khác như: Hỗ trợ bệnh nhân nghèo, nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, khám bệnh từ thiện... Các hoạt động giải trí cũng được duy trì thường xuyên: tham gia các chương trình văn nghệ, thể thao của ngành và của bệnh viện...

III - MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục xây dựng bệnh viện chuyên khoa hạng I, phát triển các chuyên khoa sâu, tập trung phát triển các kỹ thuật cao.
- Phát triển hệ thống vi tính thông suốt, đồng bộ trong toàn bệnh viện.
- Quản lý tài chính chặt chẽ, thu chi theo qui chế chi tiêu nội bộ thực hiện tốt Nghị định 16/2015/NĐ - CP quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Thiết kế xây dựng khu nhà trung tâm nhằm đáp ứng tình hình khám chữa bệnh và phát triển của bệnh viện.

2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn 2015 – 2020, bệnh viện tập trung phát triển khoa học kỹ thuật và hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện. Kế hoạch hoạt động của bệnh viện từ năm 2020–2025 với các mục tiêu phấn đấu như sau:

1. Đến năm 2020 số giường bệnh kế hoạch tăng lên 250 giường (từ 550 giường đến 800 giường).
2. Khám chữa bệnh: hoàn thành chỉ tiêu chuyên môn được giao, đảm bảo an toàn – hiệu quả, mỗi năm phát triển ít nhất 3 kỹ thuật hiện đại chuyên sâu.
3. Đào tạo nguồn nhân lực: về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, quản lý bệnh viện, chính trị, kỹ năng mềm đảm bảo tiêu chuẩn nguồn nhân lực bệnh viện chuyên khoa hạng 1.
4. Cơ sở vật chất: hoàn thiện khu nhà trung tâm, nâng cấp dụng cụ phẫu thuật và các trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh.
5. Nghiên cứu khoa học: mỗi năm thực hiện ít nhất 07 đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng hiệu quả các kết quả nghiên cứu khoa học và y học chứng cứ

vào thực hành lâm sàng tại bệnh viện.

6. Chỉ đạo tuyến: thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, chuyển giao kỹ thuật, đề án bệnh viện vệ tinh. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Bộ Y tế.
7. Phòng bệnh: phối hợp với cơ sở y tế dự phòng đảm bảo không xảy ra dịch bệnh truyền nhiễm tại bệnh viện, tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe bằng nhiều hình thức phong phú.
8. Hợp tác quốc tế: tăng cường hợp tác với các nước trong công tác đào tạo, nghiên cứu.
9. Quản lý kinh tế: Thực hiện tự chủ tài chính thuộc nhóm 1, đảm bảo chi thường xuyên và đầu tư, chấp hành các quy định của nhà nước về quản lý tài chính, sử dụng tài sản của bệnh viện, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất của bệnh viện, đảm bảo thu nhập ổn định cho CBVC.
10. Quản lý chất lượng: Phấn đấu đến năm 2020 các tiêu chí quản lý chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế (83 tiêu chí) đạt từ mức 4 trở lên, trong đó mức 5 đạt từ 50% trở lên. Hoàn thiện quy trình hướng dẫn công việc, quy trình chuyên môn kỹ thuật, phác đồ điều trị bao phủ hơn 85% mô hình bệnh tật của bệnh viện.

IV - KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh chuyên môn, kỹ thuật, nâng cao hiệu quả chăm sóc, điều trị:

- Hoàn thiện quy trình hướng dẫn công việc, quy trình chuyên môn kỹ thuật, phác đồ điều trị bao phủ hơn 85% mô hình bệnh tật của bệnh viện và các quy định (code blue, red code...), tổ chức tập huấn cho toàn thể viên chức, người lao động công tác tại bệnh viện, tổ chức giám sát việc tuân thủ phác đồ.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế bệnh viện nhất là quy chế hồ sơ bệnh án, hội chẩn, cấp cứu... Giám sát hồ sơ bệnh án trọng điểm: bệnh nhân nằm dài ngày, bệnh nhân tai biến, bệnh nhân có chi phí điều trị cao và bệnh nhân tái nhập viện.
- Hoàn chỉnh các quy trình về công tác điều dưỡng.
- Phát triển các chuyên khoa sâu, tiến đến việc thành lập những khoa mới:

Về tổng quát:

Phẫu thuật cắt u trung thất, phổi....

Cắt gan, cắt tụy, lấy sỏi mật...

Phẫu thuật ung thư đường tiêu hóa.

Về Niệu: Tán sỏi ngoài cơ thể.

Niệu nữ.

Niệu đạo.

Can thiệp mạch trong tiết niệu.

– Phát triển các kỹ thuật hiện đại chuyên sâu:

- Phẫu thuật nội soi với hỗ trợ robot trong ngoại tổng quát và ngoại niệu.
- Ứng dụng laser và waterjet trong phẫu thuật.
- Phẫu thuật vi phẫu trong nam học
- Ngân hàng tinh trùng
- Can thiệp nội mạch và tim mạch

Mở rộng: Triển khai phẫu thuật Robot.

Phẫu thuật từ xa.

Phát triển thận nhân tạo.

Tim mạch can thiệp.

Xây dựng và phát triển Khoa Nội, Khoa Nội Thận. Triển khai và phát triển thêm các kỹ thuật xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh phục vụ cho nhu cầu khám chữa bệnh.

Tiến tới ghép tạng nói chung, trước hết là ghép thận.

– Phát triển các kỹ thuật chẩn đoán mới:

Triển khai xét nghiệm đáp ứng yêu cầu của các khoa nội thận, lọc máu như xét nghiệm bổ thể C3, C4, ASO, RF, PTH, Cortisol, sắt huyết thanh, Ferritin, Transferrin...; Các xét nghiệm chống thải ghép trong ghép tạng như Tacrolimus, Sirolimus, Cyclosporine....; xét nghiệm theo dõi điều trị thuốc như: Vancomycin, Digoxin...;

Nâng cao kỹ thuật xét nghiệm của phòng Vi sinh như xét nghiệm kháng sinh đồ bằng phương pháp MIC, định danh vi khuẩn bằng kỹ

thuật PCR.

2. Đào tạo nguồn nhân lực:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo 5 năm và kế hoạch hàng năm đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của bệnh viện đồng thời đảm bảo đạt chuẩn bệnh viện chuyên khoa hạng 1, phấn đấu đạt chuẩn bệnh viện hạng đặc biệt nhất là việc đào tạo nguồn cán bộ chủ chốt của bệnh viện.

- Tuyển dụng, đào tạo, bố trí, luân chuyển viên chức - người lao động theo đúng Đề án vị trí việc làm, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, đảm bảo tuyển dụng đủ nhân lực có trình độ chuyên môn, bố trí hợp lý cho các chuyên khoa trong bệnh viện.

- Tăng cường đào tạo các chức danh, học vị như: thạc sĩ, tiến sĩ, CK2, CK1, quản lý, chính trị. Đặc biệt quan tâm và ưu tiên các đối tượng được quy hoạch vào các chức danh quản lý.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi trong việc cử CBVC đi học nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ; đặc biệt là lực lượng điều dưỡng học lên cử nhân.

Hoàn thiện các quy chế về tổ chức, nhân sự, đào tạo, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, tiến hành đánh giá năm để kịp thời có phương án bố trí, điều chuyển, đào tạo phù hợp.

- Tổ chức quy hoạch, bổ sung quy hoạch, đào tạo cán bộ quy hoạch theo đúng quy trình.

- Tiếp tục công tác luân phiên cán bộ y tế và đào tạo tại chỗ cán bộ y tế cho tuyển dưới theo sự phân công.

- Ban hành chính sách đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực đến với Bệnh viện.

3. Nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế:

- Nghiên cứu khoa học: mỗi năm thực hiện xét duyệt nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng hiệu quả các kết quả nghiên cứu khoa học và y học chứng cứ vào thực hành lâm sàng tại bệnh viện.

- Triển khai và đầu tư các phương pháp kỹ thuật mới.

- Mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, trao đổi kỹ thuật, kinh nghiệm giữa bệnh viện Bình Dân và các trường đại học, các tổ chức trong nước và quốc tế.

- Tổ chức các hội nghị hội thảo trong và ngoài nước, trao đổi chuyên môn giữa các bệnh viện, các phái đoàn Giáo sư, Bác sĩ từ các nước như Mỹ, Pháp, Bỉ....
- Tổ chức các khóa tập huấn nhằm cập nhật các tiến bộ kỹ thuật cho đội ngũ thầy thuốc của bệnh viện.
- Tham gia báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo quốc tế, các trường đại học.

4. Công tác chỉ đạo tuyến:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo tuyến theo sự phân công của Sở Y tế TP.HCM.
- Hướng dẫn và tạo điều kiện cho tuyến dưới nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, thực hiện đúng tuyến kỹ thuật.
- Đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho y tế các tỉnh.
- Phản hồi, rút kinh nghiệm chuyên môn cho tuyến trước.
- Chuyển giao kỹ thuật phẫu thuật ngoại niệu, ngoại tổng quát thông qua kế hoạch Khoa vệ tinh nhằm nâng cao chất lượng và tăng cường các dịch vụ chăm sóc sức khỏe người dân, góp phần giảm tỷ lệ tử vong, tỷ lệ chuyển tuyến và giảm tải cho tuyến trên.
- Phân công cán bộ hỗ trợ chuyên môn cho các bệnh viện quận huyện, bệnh viện vệ tinh.
- Thiết lập hệ thống đào tạo, hội chẩn từ xa và đường dây nóng hỗ trợ trong việc điều trị giữa Bệnh viện Bình Dân và khoa vệ tinh.
- Khoa vệ tinh được đầu tư, hoàn thiện về nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết để đảm bảo thực hiện, duy trì các kỹ thuật đã được nhận chuyển giao cũng như các hoạt động khám, chữa bệnh của khoa vệ tinh.
- Cùng với tuyến dưới hướng về cộng đồng thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, giữ gìn vệ sinh môi trường, tham gia phòng chống dịch bệnh.

5. Quản lý kinh tế:

- Thực hiện tự chủ tài chính một phần chi thường xuyên theo Nghị Định 43/2006/NĐ-CP.
- Thực hiện giá thu dịch vụ khám chữa bệnh theo thông tư liên tịch số 03, 04 thu

một phần viện phí áp dụng cho đối tượng bệnh nhân đóng viện phí trực tiếp.

- Thực hiện giá thu dịch vụ khám chữa bệnh theo thông tư liên tịch số 37 thống nhất giá dịch vụ khám, chữa bệnh giữa các bệnh viện cùng hạng, áp dụng cho đối tượng bệnh nhân có thẻ BHYT; giá dịch vụ tính đủ chi phí trực tiếp và phụ cấp đặc thù, tiền lương, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định.

- Thực hiện theo Thông tư số 26/2016/TT – BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính, bệnh viện tiến hành lập thủ tục xác định giá trị tài sản nhà nước để giao vốn cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp.

- Phối hợp với các khoa, phòng xây dựng định mức sử dụng thuốc, vật tư y tế, hóa chất, ...

- Phối hợp với các khoa, phòng xây dựng cơ cấu giá thu các dịch vụ kỹ thuật của bệnh viện trình Hội đồng KHCN và Giám đốc bệnh viện xét duyệt.

- Thực hiện tự chủ tài chính thuộc nhóm 1, đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Bộ Y tế dự kiến năm 2018 giá dịch vụ khám chữa bệnh không thanh toán từ quỹ BHYT được tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định.

- Tiếp tục thực hiện giá thu dịch vụ KCB theo TTLT số 37, áp dụng cho đối tượng bệnh nhân có thẻ BHYT; giá dịch vụ tính đủ chi phí trực tiếp, phụ cấp đặc thù và tiền lương chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của bệnh viện (3 năm).

- Tiếp tục phối hợp với các khoa phòng kiểm tra việc thực hiện định mức thuốc, hóa chất, vật tư y tế,

- Tiếp tục phối hợp với các khoa phòng xây dựng cơ cấu giá thu các dịch vụ kỹ thuật của bệnh viện.

6. Công tác dược - vật tư thiết bị y tế:

Dược:

– Công tác quản lý, cung ứng thuốc:

* Xây dựng hệ thống kho thuốc đạt chuẩn GSP;

* Lắp đặt thiết bị theo dõi nhiệt độ, độ ẩm có thể kết nối qua mạng, quản lý từ xa.

- * Phân tích được chi phí – hiệu quả của các thuốc hạng A trong bệnh viện.
- Công tác thông tin thuốc, được lâm sàng:
 - * Phần đầu đạt 60% khoa lâm sàng có dược sĩ được lâm sàng đi buồng bệnh với bác sĩ.
 - * Xuất bản được bản thông tin thuốc 1 số/1 tháng.
 - * Có 1 phần mềm quản lý thông tin thuốc và dữ liệu bệnh nhân.
 - * Quản lý được 80% việc sử dụng thuốc theo phát đồ điều trị.
- Công tác huấn luyện đào tạo, nghiên cứu khoa học:
 - * Phần đầu 100% tổ trưởng bộ phận: kho, thống kê, nghiệp vụ Dược có trình độ Đại học trở lên.
 - * Phần đầu có 2 dược sĩ tham gia học nâng cao trình độ sau đại học.
 - * Đảm bảo huấn luyện đào tạo trình độ đại học: 2 đợt/năm, 50 lượt sinh viên/đợt.
 - * Mỗi năm tham gia tối thiểu 1 giải pháp công việc – sáng kiến – đề tài khoa học.

Vật tư - thiết bị y tế:

- Lập kế hoạch, đầu tư mua sắm mua sắm trang thiết bị, mua sắm, cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao theo đúng quy định hiện hành, kịp thời nhằm đảm bảo đủ hóa chất, vật tư tiêu hao, thiết bị y tế (TBYT) cho các khoa phòng, tăng cường, đẩy mạnh công tác quản lý; chú trọng đến hiệu quả khai thác, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao.
- Tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa, nhằm dự báo phát hiện sớm các vật tư, linh kiện cần phải thay thế đảm bảo các TBYT hoạt động có chất lượng, an toàn và hiệu quả.
- Tăng cường kiểm tra việc sử dụng TBYT định kỳ và đột xuất kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh, sửa chữa thiếu sót việc sử dụng sai quy trình.
- Đảm bảo các TBYT có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động như thiết bị chịu áp lực, thiết bị đo lường, thiết bị bức xạ trong quá trình sử dụng luôn được kiểm tra, kiểm định, hiệu chuẩn định kỳ đúng quy định của pháp luật.
- Nâng cấp, đổi mới phần mềm Quản lý thiết bị y tế, phần mềm Thanh toán của Phòng VT-TBYT cho hoàn thiện hơn trong quản lý, báo cáo.

7. Công tác hành chính – quản trị:

– Xây dựng cơ bản:

- * Triển khai thực hiện dự án khu nhà trung tâm thay thế khu B-D trong đó đặc biệt chú trọng xây dựng hệ thống phòng mổ 1 chiều.
- * Triển khai thực hiện cải tạo các khu A, B, C, E, H, G và khu kỹ thuật cao cho đồng bộ với khu nhà trung tâm xây dựng mới.

– Công tác bảo trì:

- * Thực hiện kiểm tra thường xuyên, kịp thời bảo trì, bảo dưỡng, các hệ thống thuộc cơ sở hạ tầng.
 - * Đáp ứng yêu cầu về lắp đặt mới, sửa chữa, thay thế vật tư ở các khoa, phòng nhằm đảm bảo bệnh viện hoạt động tốt.
- Đảm bảo mua sắm, cung ứng kịp thời hàng hóa hành chính phục vụ cho chuyên môn. Thực hiện mua sắm đúng quy định.
- Công tác an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:
- * Đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan thông thoáng.
 - * Thường xuyên kiểm tra chống ngập, chống dột và chống thấm.
 - * Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, huấn luyện đào tạo, diễn tập phòng cháy chữa cháy (PCCC).
 - * Xây dựng đội bảo vệ chuyên nghiệp, phản ứng nhanh khi có sự cố về an ninh trật tự xảy ra trong bệnh viện.
- Xây dựng quy chế phối hợp với Công an Quận 3, 10, công an phường 11 – quận 10, phường 4 – quận 3 và các đơn vị đối tác làm sạch, vệ sinh ngoại cảnh, giữ xe ... tại bệnh viện.
- Cải cách thủ tục hành chính: Tham mưu cho Ban giám đốc trong công tác cải cách hành chính, giảm phiền hà cho người bệnh, gia đình người bệnh và khách khi đến liên hệ công tác.

8. Công nghệ thông tin:

8.1 Mục tiêu chung

Triển khai ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào công tác quản lý, chuyên môn của bệnh viện:

- * Xây dựng và hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin hoạt động thông suốt trong bệnh viện.
- * Thanh quyết toán bảo hiểm y tế bằng công nghệ thông tin.
- * Chuẩn hóa giao diện phần mềm tạo thuận lợi cho người sử dụng.
- * Bổ sung thêm một số phân hệ và tính năng nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý.
- * Đáp ứng tiêu chí chất lượng của Bộ y tế về công nghệ thông tin.
- * Triển khai và hoàn thiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin: Hệ thống cảnh báo truy nhập trái phép, tường lửa, các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho hệ thống mạng, cho máy tính cá nhân; triển khai các giải pháp sao lưu dự phòng dữ liệu, ghi nhật ký, các giải pháp an toàn trung tâm dữ liệu..Đáp ứng các quy định mới từ Sở y tế, Bộ y tế, BHXH.
- * Giám sát và cải tiến chất lượng, xây dựng hệ thống giám sát các chỉ số chất lượng, số liệu khám chữa bệnh hỗ trợ ra quyết định.
- * Số hóa hồ sơ bệnh án và bước đầu triển khai bệnh án điện tử.

8.2. Kế hoạch cụ thể

a/ Năm 2015 - 2017 :

- Hỗ trợ các khoa di dời sang địa điểm mới, đấu nối các thiết bị chuyển mạch.
- Triển khai chương trình quản lý trang thiết bị.
- Triển khai chương trình quản lý khám sức khỏe cơ quan.
- Triển khai chương trình chỉ đạo tuyển và nghiên cứu khoa học.
- Viết chương trình quản lý tinh dịch đồ.
- Triển khai chương trình tương tác thuốc trong kê đơn, thống kê abc/ven.
- Triển khai chương trình AMS nội viện.
- Thực hiện việc truyền dữ liệu báo cáo thanh quyết toán bảo hiểm y tế bằng công nghệ thông tin.
- Xây dựng mô hình trung tâm dữ liệu.
- Xuất được 3 biểu XML theo yêu cầu báo cáo bảo hiểm y tế.
- Triển khai chương trình tham khảo phác đồ điều trị trong kê đơn.

- Cảnh báo kê đơn, chống nhầm lẫn.
- Triển khai chương trình nhận và trả kết quả cận lâm sàng bằng hệ thống máy tính (xét nghiệm, x-quang, siêu âm, nội soi tiêu hóa, nội soi niệu, niệu động học ...).
- Hệ thống tính tiền giường tự động tránh sơ sót do nhập thiếu tiền giường.
- Triển khai giải phẫu bệnh, tế bào học trả kết quả qua mạng.
- Phối hợp phòng tài chính kế toán triển khai quản lý phần mềm.
- Phối hợp phòng tài chính kế toán, tổ chức cán bộ triển khai chương trình quản lý nhân sự.
- Phối hợp phòng tài chính kế toán, phòng kế hoạch tổng hợp, các phòng ban cập nhật thông tin giá và danh mục kỹ thuật, giá thu dịch vụ KCB theo TTLT số 37 thống nhất giá dịch vụ khám, chữa bệnh giữa các bệnh viện cùng hạng, áp dụng cho đối tượng bệnh nhân có thẻ BHYT; giá dịch vụ tính đủ chi phí trực tiếp và phụ cấp đặc thù cho toàn bệnh viện.
- Triển khai thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến với sở y tế và các bệnh viện.
- Triển khai hệ thống PACS
- Triển khai và viết chương trình thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.
- Số hóa hồ sơ bệnh án và xây dựng bệnh án điện tử

b/ Năm 2017 - 2018:

- Phối hợp phòng tài chính kế toán, phòng kế hoạch tổng hợp cập nhật thông tin giá và danh mục kỹ thuật, giá thu dịch vụ KCB thống nhất giá dịch vụ khám, chữa bệnh giữa các bệnh viện cùng hạng, áp dụng cho đối tượng bệnh nhân.
- Thay thế 2 coresswitch cũ hư cho khu kỹ thuật cao và phòng kế hoạch tổng hợp bằng thiết bị mới.
- Triển khai hệ thống PACS.
- Triển khai firewall (tường lửa nhằm phòng chống virus và sự tấn công của hacker đánh cắp dữ liệu, mã hóa dữ liệu ...)
- Trang bị hệ thống san (lưu trữ dữ liệu tốc độ cao) nhằm cải thiện quá trình xử lý, lưu trữ và truy cập dữ liệu.

- Triển khai mức 4 trong bộ tiêu chí chấm điểm bệnh viện.
- Phối hợp khoa phòng hoàn chỉnh các yêu cầu sử dụng hệ thống quản lý bệnh viện.
- Quản lý và lưu trữ thông tin thẻ bảo hiểm y tế, giấy chuyển viện trên phần mềm.
- Triển khai thi công và lắp đặt mô hình trung tâm dữ liệu.
- Di dời các phòng ban theo quy hoạch chung của bệnh viện.
- Triển khai trả kết quả CT scanner, MRI trên mạng.
- Lắp máy chủ cho phòng tài chính kế toán thay máy tính hiện tại.
- Lắp thêm máy chủ cho phòng công nghệ thông tin để giảm tải cho 1 máy chủ hiện tại.
- Lắp hệ thống phòng và chống virus mã hóa dữ liệu.
- Triển khai tường lửa chống virus và hacker.
- Thi công đường truyền cho hệ thống PACS.
- Triển khai chương trình tinh dịch đồ.
- Phối hợp cùng phòng tài chính kế toán, phòng chăm sóc khách hàng, các phòng ban khác triển khai tin nhắn sms khi có kết quả cận lâm sàng, nhắc uống thuốc, tái khám theo lịch hẹn...
- Triển khai hệ thống tra cứu thông tin của thân nhân bệnh nhân bằng hệ thống bảng điện tử cảm ứng có kết nối mạng nội bộ.
- Xuất được 5 biểu XML theo yêu cầu báo cáo bảo hiểm y tế.
- Triển khai số hóa hồ sơ bệnh án.
- Kết hợp với phòng tài chính kế toán, phòng kế hoạch tổng hợp thực hiện quản lý viện phí, doanh thu tại khoa.
- Tiếp tục phát triển các phân hệ hỗ trợ hệ thống giám sát khám chữa bệnh.

c/ Năm 2019 – 2020:

- Tiếp tục phối hợp với các khoa phòng kiểm tra việc sử dụng hệ thống phần mềm quản lý khám chữa bệnh.
- Di dời, thi công hệ thống mạng theo kế hoạch chung của bệnh viện.
- Di dời phòng công nghệ thông tin sang khu mới.

- Thực hiện nâng cấp SAN lưu trữ cho hệ thống PACS.
- Thực hiện nâng cấp SAN lưu trữ cho hệ thống khám chữa bệnh.
- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong thanh quyết toán bảo hiểm y tế.
- Tiếp tục triển khai tường lửa, an toàn bảo mật công nghệ thông tin và phòng chống virus, hacker.
- Cải tiến, bổ sung các modul hỗ trợ giám sát quản lý, hệ thống hỗ trợ ra quyết định
- Tiếp tục phối hợp với các khoa phòng (TCKT, KHTH,...) cập nhật các dịch vụ kỹ thuật của bệnh viện.
- Hoàn thiện bệnh án điện tử.

9. Quản lý chất lượng bệnh viện:

9.1. Mục tiêu chung

- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện, đẩy mạnh hoạt động của các ban. Triển khai thực hiện tất cả các khuyến cáo của Hội đồng quản lý chất lượng Sở Y tế.
- Hoàn thiện quy trình hướng dẫn công việc, quy trình chuyên môn kỹ thuật, phác đồ điều trị bao phủ hơn 80% mô hình bệnh tật của bệnh viện và các quy định (code blue, red code...), tổ chức tập huấn cho toàn thể viên chức, người lao động công tác tại bệnh viện.
- Xây dựng văn hóa an toàn tại bệnh viện, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp.
- Nâng cao chất lượng các mặt hoạt động chuyên môn của bệnh viện gồm an ninh trật tự và an toàn cháy nổ; quản lý hồ sơ bệnh án; ứng dụng công nghệ thông tin; phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn; năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn; hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh; dinh dưỡng và tiết chế; chất lượng bệnh viện; quản lý và cung ứng thuốc.
- Hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện được duy trì và triển khai hoạt động ngày càng hiệu quả; mức chất lượng tăng dần theo thời gian. Phấn đấu xếp loại đánh giá chất lượng hàng năm năm trong danh sách những bệnh viện có chất lượng tốt của thành phố.

- * Năm 2016: không có tiêu chí mức 1, giảm tiêu chí mức 2, giảm dần tiêu chí mức 3, tăng dần tiêu chí mức 4, mức 5. Điểm trung bình tăng tối thiểu 10% so với kết quả đánh giá năm 2015.
- * Năm 2017: toàn bộ các tiêu chí đạt từ mức 3 trở lên, tiêu chí đạt mức 5 có tỷ lệ 20% trở lên.
- * Năm 2018: toàn bộ các tiêu chí đạt từ mức 3 trở lên, tiêu chí đạt mức 5 có tỷ lệ 40% trở lên.
- * Năm 2019: toàn bộ các tiêu chí đạt từ mức 4 trở lên, trong đó tỷ lệ tiêu chí đạt mức 5 từ 50% trở lên.
- * Năm 2020: toàn bộ các tiêu chí đạt từ mức 4 trở lên, trong đó mức 5 đạt từ 70% trở lên.

9.2. Kế hoạch cụ thể

a/ Giai đoạn 2015- 2017:

Triển khai các hoạt động quản lý chất lượng trong bệnh viện

- Hoàn thiện và trình Giám đốc phê duyệt đề án nâng cao chất lượng bệnh viện giai đoạn năm 2015 – 2017.
- Soạn thảo, hướng dẫn soạn thảo, trình duyệt, ban hành và phổ biến các quy trình/quy định nghiệp vụ, quy trình chuyên môn, hướng dẫn công việc.
- Phối hợp với các khoa, phòng trong việc triển khai và giám sát việc thực hiện các quy định, hướng dẫn chuyên môn do Bộ Y tế và bệnh viện ban hành, bao gồm các hướng dẫn về quy trình kỹ thuật, hướng dẫn quy trình chăm sóc và các văn bản hướng dẫn khác.
- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn người bệnh và nhân viên y tế.
- Đảm bảo triển khai, phổ biến các khuyến cáo về quản lý chất lượng của cơ quan cấp trên đến toàn thể nhân viên, thường xuyên nhắc nhở việc thực hiện.
- Thực hiện đánh giá hài lòng của người bệnh, người nhà người bệnh thường xuyên, làm cơ sở cho việc cải tiến nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh.
- Tích cực hợp tác với cơ quan quản lý trong việc triển khai, báo cáo các hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện.
- Chỉ tiêu kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện cuối năm: không

có tiêu chí mức 1. Điểm trung bình tăng tối thiểu 10% so với kết quả năm 2016.

Hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý chất lượng trong bệnh viện

- Rà soát và đề xuất kiện toàn nhân sự Hội đồng Quản lý chất lượng, Mạng lưới Quản lý chất lượng.
- Hoàn thiện quy chế hoạt động của Hội đồng Quản lý chất lượng phù hợp với tình hình thực tế.
- Đảm bảo hoạt động của 06 ban trong Mạng lưới Quản lý chất lượng được duy trì có hiệu quả, bao gồm: ban An toàn người bệnh, ban Hải lòng người bệnh, ban Phác đồ điều trị, ban Công nghệ thông tin, ban An toàn môi trường, ban An ninh trật tự.
- Cử cán bộ tập huấn, bồi dưỡng về quản lý chất lượng.
- Đề xuất bổ sung nhân sự theo đề án vị trí việc làm.

b/ Giai đoạn 2018 - 2019:

Triển khai các hoạt động quản lý chất lượng trong bệnh viện

- Hoàn thiện và trình Giám đốc phê duyệt đề án nâng cao chất lượng bệnh viện giai đoạn năm 2018 – 2019.
- Hoàn thiện quy trình hướng dẫn công việc, quy trình chuyên môn kỹ thuật, phác đồ điều trị bao phủ 80% mô hình bệnh tật của bệnh viện và các quy định (code blue, red code...), tổ chức tập huấn cho toàn thể viên chức, người lao động công tác tại bệnh viện.
- Phối hợp với các khoa, phòng trong việc triển khai và giám sát việc thực hiện các quy định, hướng dẫn chuyên môn do Bộ Y tế và bệnh viện ban hành, bao gồm các hướng dẫn về quy trình kỹ thuật, hướng dẫn quy trình chăm sóc và các văn bản hướng dẫn khác.
- Xây dựng văn hóa an toàn tại bệnh viện, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp.
- Đảm bảo triển khai, phổ biến các khuyến cáo về quản lý chất lượng của cơ quan cấp trên đến toàn thể nhân viên, thường xuyên nhắc nhở việc thực hiện.
- Thực hiện đánh giá hài lòng của người bệnh, người nhà người bệnh thường xuyên, làm cơ sở cho việc cải tiến nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh. Kết quả khảo sát hài lòng tăng dần theo thời gian.

- Tích cực hợp tác với cơ quan quản lý trong việc triển khai, báo cáo các hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện.
- Hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện được duy trì và triển khai hoạt động ngày càng hiệu quả; mức chất lượng tăng dần theo thời gian. Phần đầu xếp loại đánh giá chất lượng hàng năm năm trong danh sách ~~những~~ bệnh viện có chất lượng tốt của thành phố.
- Năm 2018: toàn bộ các tiêu chí đạt từ mức 3 trở lên, tiêu chí đạt mức 5 có tỷ lệ 20% trở lên.
- Năm 2019: toàn bộ các tiêu chí đạt từ mức 3 trở lên, tiêu chí đạt mức 5 có tỷ lệ 40% trở lên.

Hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý chất lượng trong bệnh viện

- Rà soát và đề xuất kiện toàn nhân sự Hội đồng Quản lý chất lượng, Mạng lưới Quản lý chất lượng.
- Hoàn thiện quy chế hoạt động của Hội đồng Quản lý chất lượng phù hợp với tình hình thực tế.
- Đẩy mạnh hoạt động của 06 ban trong Mạng lưới Quản lý chất lượng được duy trì có hiệu quả, bao gồm: ban An toàn người bệnh, ban Hải lòng người bệnh, ban Phác đồ điều trị, ban Công nghệ thông tin, ban An toàn môi trường, ban An ninh trật tự.
- Cử cán bộ, nhân viên mạng lưới quản lý chất lượng tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng về quản lý chất lượng.
- Đảm bảo 100% nhân viên phòng Quản lý chất lượng tham gia các lớp đào tạo về quản lý chất lượng và có chứng chỉ.

c/ Giai đoạn 2019 – 2020:

Triển khai các hoạt động quản lý chất lượng trong bệnh viện

- Triển khai thực hiện các nội dung trong đề án nâng cao chất lượng bệnh viện giai đoạn năm 2019 – 2020 đã được phê duyệt.
- Hoàn thiện quy trình hướng dẫn công việc, quy trình chuyên môn kỹ thuật, phác đồ điều trị bao phủ hơn 80% mô hình bệnh tật của bệnh viện và các quy định (code blue, red code...), tổ chức tập huấn cho toàn thể viên chức, người lao động công tác tại bệnh viện.

- Phối hợp với các khoa, phòng trong việc triển khai và giám sát việc thực hiện các quy định, hướng dẫn chuyên môn do Bộ Y tế và bệnh viện ban hành, bao gồm các hướng dẫn về quy trình kỹ thuật, hướng dẫn quy trình chăm sóc và các văn bản hướng dẫn khác.
- Xây dựng văn hóa an toàn tại bệnh viện, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp.
- Đảm bảo triển khai, phổ biến các khuyến cáo về quản lý chất lượng của cơ quan cấp trên đến toàn thể nhân viên, thường xuyên nhắc nhở việc thực hiện.
- Thực hiện đánh giá hài lòng của người bệnh, người nhà người bệnh thường xuyên, làm cơ sở cho việc cải tiến nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh. Kết quả khảo sát hài lòng tăng dần theo thời gian.
- Tích cực hợp tác với cơ quan quản lý trong việc triển khai, báo cáo các hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện.
- Hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện được duy trì và triển khai hoạt động ngày càng hiệu quả; mức chất lượng tăng dần theo thời gian. Phần đầu xếp loại đánh giá chất lượng hàng năm nằm trong danh sách những bệnh viện có chất lượng tốt của thành phố.
- Năm 2019: toàn bộ các tiêu chí đạt từ mức 4 trở lên, trong đó tỷ lệ tiêu chí đạt mức 5 từ 50% trở lên.
- Năm 2020: toàn bộ các tiêu chí đạt từ mức 4 trở lên, trong đó mức 5 đạt từ 70% trở lên.

Hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý chất lượng trong bệnh viện

- Rà soát và đề xuất kiện toàn nhân sự Hội đồng Quản lý chất lượng, Mạng lưới Quản lý chất lượng.
- Hoàn thiện quy chế hoạt động của Hội đồng Quản lý chất lượng phù hợp với tình hình thực tế.
- Đẩy mạnh và duy trì hoạt động của 06 ban trong Mạng lưới Quản lý chất lượng được duy trì có hiệu quả, bao gồm: ban An toàn người bệnh, ban Hài lòng người bệnh, ban Phác đồ điều trị, ban Công nghệ thông tin, ban An toàn môi trường, ban An ninh trật tự.
- 100% nhân viên mạng lưới quản lý chất lượng tham dự các lớp tập huấn,

bồi dưỡng về quản lý chất lượng.

- Đảm bảo 100% nhân viên phòng Quản lý chất lượng tham gia các lớp đào tạo về quản lý chất lượng và có chứng chỉ.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nhu cầu nguồn lực

a. Về nhân lực:

- ♣ Giám đốc: Có trình độ chuyên môn tiến sĩ/ chuyên khoa II, có cao cấp chính trị, có chứng chỉ về quản lý hành chính hoặc quản lý bệnh viện, có ngoại ngữ trình độ C hoặc tương đương trở lên.

- ♣ Các Phó Giám đốc: có trình độ chuyên môn sau đại học, có trung cấp chính trị trở lên, có chứng chỉ về quản lý hành chính hoặc quản lý bệnh viện, có ngoại ngữ trình độ C hoặc tương đương trở lên.

- ♣ Các trưởng phòng và phó trưởng phòng từ 60% trở lên có trình độ sau đại học, còn lại là đại học. Từ 40% có chứng chỉ quản lý hành chính hay quản lý bệnh viện, từ 90% có chứng chỉ trung cấp chính trị trở lên, từ 100% có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C hoặc tương đương trở lên.

- ♣ Các trưởng, phó khoa: Từ 70% trở lên có trình độ tiến sĩ hoặc chuyên khoa II, còn lại là sau đại học, từ 100% có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C trở lên.

- ♣ Điều dưỡng/ Kỹ thuật viên trưởng các khoa lâm sàng: từ 100% trở lên có trình độ cao đẳng, đại học. Từ 50% trở lên có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B hoặc tương đương trở lên.

- ♣ Các thầy thuốc điều trị ở các khoa lâm sàng: trên 70% có trình độ sau đại học, còn lại là đại học, từ 100% trở lên có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B hoặc tương đương trở lên.

- ♣ Điều dưỡng/ Kỹ thuật viên các khoa lâm sàng: từ 50% có trình độ cao đẳng, đại học, còn lại là trung học, từ 100% trở lên có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên.

b. Về cơ sở hạ tầng:

- ♣ Sắp xếp, bố trí khoa phòng khoa học và hợp lý để phát huy tối đa, hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có.

- ♣ Đối với hệ thống trang thiết bị máy móc hiện bệnh viện đang có thì tiếp tục

đào tạo nguồn nhân lực để biết triển khai, khai thác có hiệu suất, hiệu quả không để tình trạng sắm sửa ra mà không sử dụng gây lãng phí.

- ♣ Tham mưu Sở Y tế và các cơ quan chức năng liên quan để đầu tư mở rộng thêm cơ sở hạ tầng và trang thiết bị.

- ♣ Phối hợp với các đơn vị, cá nhân trong công tác xã hội hóa y tế để đầu tư cho phát triển khoa học kỹ thuật của bệnh viện.

c. Về tài chính:

- ♣ Dựa vào nguồn kinh phí Nhà nước cấp hàng năm cho hoạt động bệnh viện.

- ♣ Dựa vào nguồn kinh phí thu được từ khám chữa bệnh của đối tượng có thể bảo hiểm y tế.

- ♣ Dựa vào nguồn thu viện phí, dịch vụ mà bệnh viện triển khai.

- ♣ Dựa vào nguồn trích lập cho đầu tư phát triển của bệnh viện.

- ♣ Dựa vào nguồn xã hội hóa.

- ♣ Nguồn từ hợp tác quốc tế.

2. Giải pháp:

a. Về nhân lực:

- ♣ Phát triển nguồn nhân lực y tế trình độ cao, cán bộ y tế có chuyên môn trên đại học và quản lý y tế.

- ♣ Tiêu chuẩn hoá và cân đối nhu cầu nhân lực y tế về số lượng, cơ cấu, chất lượng theo từng chuyên khoa và kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế, đội ngũ cán bộ quản lý, đảm bảo tiêu chuẩn hoá cán bộ trong từng lĩnh vực quản lý.

- ♣ Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế nhằm không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động chăm sóc sức khỏe.

- ♣ Mở các khóa đào tạo ngắn hạn về công tác quản lý cho cán bộ y tế, đặc biệt là quản lý bệnh viện.

- ♣ Đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện quy trình khám bệnh, điều trị nội trú, các quy trình kỹ thuật, chăm sóc phù hợp với điều kiện bệnh viện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của khu vực và sự tiến bộ của y học.

- ♣ Nâng cao kiến thức quản lý nhà nước và ý thức chấp hành pháp luật cho nhân viên bệnh viện. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong bệnh viện đến tận khoa

phòng, xây dựng và đẩy mạnh phong trào thi đua, đặc biệt là việc xây dựng các đơn vị và cá nhân điển hình tiên tiến trong Bệnh viện.

- ♣ Đào tạo ngoại ngữ cho nhân viên trong bệnh viện.

- ♣ Xây dựng và đề xuất các chính sách để tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ cán bộ có trình độ cao tại bệnh viện. Đặc biệt quan tâm tạo điều kiện về môi trường làm việc để thu hút nhân tài, giữ chân người giỏi, để họ gắn bó lâu dài và tích cực cống hiến có hiệu quả cho Bệnh viện.

- ♣ Ban hành các cơ chế ưu đãi đối với cán bộ, nhân viên y tế có trình độ cao hoặc công tác ở những chuyên khoa tối cần thiết của bệnh viện.

- ♣ Thực hiện các chế độ phụ cấp đãi ngộ thích hợp đối với cán bộ, chế độ bảo hiểm đối với những trường hợp bị rủi ro xảy ra do tai nạn nghề nghiệp đối với cán bộ y tế khi đang làm nhiệm vụ.

- ♣ Hợp đồng với những cán bộ nghỉ hưu nhưng có tay nghề, kinh nghiệm và đủ khả năng làm việc về làm việc cho bệnh viện.

- ♣ Đẩy mạnh việc đưa cán bộ y tế đi đào tạo nâng cao ở nước ngoài, đặc biệt là các chuyên khoa mũi nhọn để tạo thương hiệu cho bệnh viện.

b. Về cơ sở hạ tầng:

- ♣ Tiếp tục huy động nhiều nguồn tài chính từ xã hội hóa, nguồn đầu tư của Bộ Y tế và nguồn kinh phí tiết kiệm được từ quỹ đầu tư phát triển để đầu tư bệnh viện với quy mô 900 giường bệnh.

- ♣ Khai thác tối đa hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có.

- ♣ Bảo đảm tốt công tác quản lý, bảo dưỡng, bảo trì trang thiết bị, đặc biệt là các trang thiết bị đắt tiền.

- ♣ Tiếp tục tham mưu xây dựng cơ sở hạ tầng mới phục vụ cho công tác khám chữa bệnh ngày càng cao của người dân.

c. Về tài chính:

- ♣ Tăng cường quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đầu tư cho bệnh viện đúng mục đích, đạt hiệu quả cao.

- ♣ Xây dựng các cơ chế khuyến khích đầu tư, tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ nguồn vốn đầu tư đồng thời thường xuyên tuyên truyền vận động để huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước vào đầu tư mở

rộng kết cấu hạ tầng, trang thiết bị y tế để bổ sung thêm nguồn thiết bị hiện đại nhằm nhanh chóng hiện đại hóa bệnh viện.

♣ Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tài chính, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhằm tái đầu tư phát triển toàn diện đơn vị và nâng cao đời sống cán bộ viên chức.

♣ Triển khai mới các dịch vụ quản lý sức khỏe hộ gia đình mở rộng đối tượng khám sức khỏe định kỳ đến các đơn vị, cá nhân trên địa bàn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám đốc:

- Chủ trì, chỉ đạo các Khoa/Phòng trong bệnh viện để triển khai thực hiện Đề án này.

- Hàng năm lập kế hoạch về nội dung và nhu cầu kinh phí thực hiện đề án, báo cáo Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành có liên quan tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đề án tại các Khoa/ Phòng trong bệnh viện.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện Đề án báo cáo Sở Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phòng Tổ chức Cán bộ:

- Tham mưu cho Ban giám đốc về công tác tổ chức, cán bộ thực hiện chính sách này gồm: Thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; ưu tiên chỉ tiêu thu hút và đào tạo cán bộ có chất lượng cao.

- Tham mưu, trình Sở Y tế quyết định hoặc quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức học tập, đào tạo theo phân cấp quản lý. Đề xuất khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện đề án.

3. Phòng Kế hoạch Tổng hợp:

- Tham mưu và trình cho Ban Giám đốc kế hoạch về phát triển các kỹ thuật mới tại bệnh viện nhằm nâng cao tỷ lệ các kỹ thuật lâm sàng và cận lâm sàng theo phân tuyến của Bộ Y tế.

- Tham mưu, định hướng thành lập các chuyên khoa sâu, nâng cao chất lượng điều trị người bệnh.

- Lập kế hoạch sinh hoạt khoa học kỹ thuật định kỳ nhằm nâng cao hiệu quả chuyên môn tại bệnh viện.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và lập kế hoạch ứng dụng các đề tài, sáng kiến trong bệnh viện.

3. Phòng Hành chính Quản trị:

- Tăng cường giám sát khu trong bệnh viện để tham mưu cho Ban Giám đốc có những điều chỉnh phù hợp.

- Bàn giao mặt bằng để xây dựng khu nhà trung tâm theo yêu cầu xây dựng theo đúng tiến độ.

- Tiến hành khoán văn phòng ph âm cho toàn bộ các Khoa/ Phòng trong bệnh viện.

- Quy hoạch đảm bảo nhu cầu đất xây dựng của bệnh viện theo quy hoạch tổng thể của Ngành Y tế.

4. Phòng Tài Chính Kế toán:

- Căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ và dự kiến kinh phí của bệnh viện, trên cơ sở khả năng ngân sách, phối hợp với Sở Y Tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở Ngành có liên quan thống nhất đề nghị: Ủy Ban Nhân Dân thành phố ưu tiên bố trí kinh phí trong dự toán thu, chi ngân sách hằng năm để thực hiện các hoạt động của Kế Hoạch.

- Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch, thực hiện chi trả và thanh toán kịp thời chi phí BHYT cho các cơ sở khám chữa bệnh. Tăng cường giám sát thực hiện các chế độ, chính sách pháp luật về BHYT.

5. Phòng Điều Dưỡng:

- Tăng cường giám sát công việc chăm sóc bệnh nhân tại các khoa lâm sàng, không để xảy ra các sai sót chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch thi tay nghề Điều Dưỡng hằng năm.

- Lập kế hoạch chăm sóc toàn diện tại một số khoa trọng điểm.

- Lập kế hoạch triển khai định kỳ các quy tắc ứng xử, quy tắc an toàn người bệnh, quy định về Y Đức cho toàn bộ điều dưỡng trong bệnh viện.

6. Phòng Vật tư thiết bị Y tế:

- Căn cứ vào kế hoạch của bệnh viện, lập danh mục các trang thiết bị cần triển khai để trình Ban Giám Đốc, thông qua Hội đồng Công nghệ bệnh viện.

phục vụ tốt các nhiệm vụ chuyên môn tại bệnh viện.

7. Các khoa lâm sàng và cận lâm sàng:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể cho từng khoa dựa trên kế hoạch của bệnh viện. Phối hợp với các phòng liên quan để thực hiện kế hoạch.

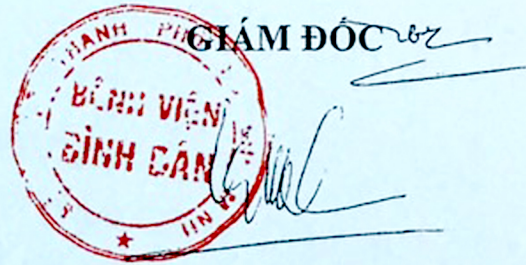
- Đề xuất với Ban Giám Đốc danh mục các kỹ thuật mới có thể thực hiện tại Khoa.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch với Ban Giám đốc.

Trên đây là kế hoạch phát triển bệnh viện từ năm 2015 - 2020. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch 5 năm, bệnh viện xây dựng kế hoạch hoạt động năm và triển khai thực hiện. Từng Khoa, Phòng căn cứ vào kế hoạch của bệnh viện tiến hành xây dựng kế hoạch năm theo Khoa/ Phòng và trình Ban Giám đốc duyệt trước khi triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban giám đốc (báo cáo);
- Các khoa phòng;
- Lưu: VT, KHTH.



TRẦN VINH HÙNG